

Số: 34 /KHGD-TH&THCSĐĐ

Diên Lâm, ngày 28 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Công văn số 513/SGDĐT-GDMNPT ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường từ năm học 2025-2026;

Công văn số 514/SGDĐT-GDMNPT ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Công văn số 40/PVHXH ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Phòng Văn hóa xã hội Về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Công văn số 582/SGDĐT-GDMNPT ngày 22/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy học môn Tiếng Anh và Tin học theo chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học;

Công văn số 2355/SGDĐT-GDMNPT ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai hướng dẫn tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;

Công văn số 189/SGDĐT-GDMNPT ngày 30/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc “Triển khai tài liệu Hướng dẫn thực hiện nội dung quyền được chăm sóc sức khỏe và quyền vui chơi giải trí của trẻ em trong cơ sở giáo dục phổ thông”;

Công văn số 1846/SGDĐT-GDMNPT ngày 05/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục thực hiện giáo dục Kỹ năng sống ở cấp Tiểu học;

Công văn 3431/SGD&ĐT-GDTrHTX ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc nâng cao hiệu quả Giáo dục quốc phòng và an ninh, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh trong nhà trường;

Công văn số 2802/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/10/2021 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục địa phương dành cho lớp 1;

Công văn số 3318/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/12/2022 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục địa phương dành cho lớp 2;

Công văn số 3094/SGDĐT-GDMNPT ngày 8/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục địa phương dành cho lớp 3;

Công văn số 2359/SGDĐT-GDMNTH ngày 10/8/2023 về việc hướng dẫn dạy học nội dung “Địa phương em” trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4;

Công văn số 3166/SGDĐT-GDMNPT ngày 13/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung địa phương dành cho lớp 4;

Công văn 856/SGDĐT-GDMNPT ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục địa phương dành cho lớp 5;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Công văn số 742/SGDĐT-GDMNTH ngày 21/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tập huấn và triển khai vận dụng Chiến lược 6C vào tổ chức dạy học môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học;

Công văn số 518/SGDĐT-GDMNPT ngày 7/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Công văn số 543/SGDĐT-GDMNPT ngày 8/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục tiểu học từ năm học 2025-2026;

Công văn số 573/SGDĐT-GDMNPT ngày 12/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở tiểu học từ năm học 2025-2026;

Công văn số 574/SGDĐT-GDMNPT ngày 12/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2025-2026;

Công văn số 701/SGD&ĐT-GDMNPT, ngày 18/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT từ năm học 2025-2026;

Công văn số 531/SGDĐT-GDMNPT ngày 08/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về PCCC và CNCH cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục;

Công văn 3602/SGDĐT-TCCB ngày 07/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho học sinh;

Công văn 21/SGDĐT-GDMNTH ngày 04/01/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sử dụng tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, cho học sinh Tiểu học;

Công văn 3824/SGDĐT-GDMNTH ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tham dự Hội nghị Tập huấn hướng dẫn tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp Tiểu học;

Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục phổ thông và tiếp tục đổi mới hoạt động thư viện, kết nối hoạt động thư viện để phục vụ giảng dạy, nâng cao hiệu quả giáo dục của các trường tiểu học về việc tổ chức chuyên đề “Tiết học thư viện trong trường tiểu học”;

Công văn số 508/SGDĐT-GDMNPT ngày 06/8/2025 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông từ năm học 2025-2026;

Công văn số 515/SGDĐT-GDMNPT ngày 07/8/2025 về việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2025-2026;

Công văn số 535/SGDĐT-GDMNPT ngày 08/8/2025 về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại tiết dạy đối với giáo viên trung học từ năm học 2025-2026;

Công văn số 582/SGDĐT-GDMNPT ngày 12/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục và quy định chuyên môn trong trường trung học từ năm học 2025-2026;

Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 680/KH-SGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026 và kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển Trường TH&THCS Diên Đồng giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ đặc điểm tình hình địa phương và nhà trường, Trường TH&THCS Diên Đồng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 với các nội dung, yêu cầu cụ thể như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội giáo dục địa phương

- Xã Diên Lâm được thành lập từ 01/07/2025 từ 2 xã Xuân Đồng và xã Diên Lâm (cũ), đây là vùng kinh tế mới thành lập năm 1975.

- Đời sống nhân dân đa số chủ yếu sống bằng nông nghiệp và các ngành nghề như làm nông, thợ hồ, chăn nuôi, dịch vụ mua bán nhỏ,... Đời sống văn hóa của bà con trong xã tuy đã phát triển nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định. Phần lớn người dân trong xã theo hai tôn giáo chính là Công giáo và Phật giáo. Nhân dân trong xã phần lớn là dân tộc Kinh. Tình hình an ninh trật tự luôn được bảo đảm an toàn, công tác xóa đói giảm nghèo luôn được quan tâm. Người dân đoàn kết gắn bó tình làng nghĩa xóm, phát huy tốt tinh thần dân chủ.

- Trường TH&THCS Diên Đồng đặt tại thôn Đồng Trăn 1, xã Diên Lâm, trường được xây dựng và đưa vào sử dụng từ đầu năm học 2021 – 2022. Trường được xây kiên cố, trang bị đầy đủ điện, nước, bàn ghế và các trang thiết bị cơ bản phục vụ công tác dạy và học.

- Đa số Cha mẹ học sinh (CMHS) sinh sống bằng nghề nông; một bộ phận dân cư sống bằng nghề kinh doanh, dịch vụ, tiểu thương, các nghề thủ công truyền thống; công nhân các nhà máy, công ty trên địa bàn thành phố; lao động tự do; một bộ phận nhỏ là cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên nhà nước...

- Về văn hóa: khá đa dạng, là sự giao thoa văn hóa của nhiều vùng miền, có nhiều tôn giáo khác nhau sinh sống đan xen.

- Hầu hết CMHS đều quan tâm đến công tác giáo dục và chăm lo giáo dục con em; bên cạnh đó có cũng còn không ít CMHS thiếu sự quan tâm đến công tác giáo dục và giáo dục con em mình; chưa tạo những điều kiện tốt nhất về tinh thần, thời gian, không gian, các trang thiết bị học tập để con em học hành nhất là một bộ phận con em dân tộc Rắc- lay.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

TT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Dân tộc	Học sinh khuyết tật
1.	1	2	60	34	1	0
2.	2	2	59	27	2	1
3.	3	2	62	30	1	0
4.	4	2	62	32	4	0
5.	5	2	48	27	0	4
Tiểu học		10	291	150	8	5
1.	6	2	50	24	2	0
2.	7	2	65	33	2	1
3.	8	2	57	32	1	3
4.	9	2	50	22	0	0

THCS	8	222	111	5	4
Toàn trường	18	513	261	13	9

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Môn	Số lượng	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
					Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
I	CBQL	3	2			2	1
II	Giáo viên	29	26				
	<i>Cấp Tiểu học</i>	15	13		2	13	
1.	GVTH	11	10		2	9	
2.	Tiếng Anh	1	1			1	
3.	Tin học	0	0				
4.	Âm nhạc	0	0				
5.	Mĩ thuật	1	1			1	
6.	GDTC	1	/			1	
7.	TPT đội	1	1			1	
	<i>Cấp THCS</i>	15	14		1	14	
1.	Toán	3	3			3	
2.	Tin học	0	0			0	
3.	Lý-KTNN	1	1			1	
4.	Hóa học	1	1			1	
5.	Sinh -KTNN	1	1			1	
6.	Ngữ Văn	3	3			3	
7.	LS &ĐL	2	1			2	
8.	GDCD	0	0			0	
9.	Tiếng Anh	2	2			2	
10.	Âm nhạc	1	1		1	0	
11.	Mĩ thuật	0	0			0	
12.	GDTC	1	1			1	
III	Nhân viên	9	6			5	
1.	Kế toán	1	1			1	
2.	Văn thư	1	1			1	
3.	Thư viện	1	1			1	
4.	Thiết bị	1	1			1	
5.	Y tế	1	1			1	
6.	Bảo vệ	3	0				
7.	Phục vụ	1	1				

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

	Phòng học	Phòng học bộ môn	Phòng hành chính	Thư viện	Phòng TN-TH	Nhà Đa năng	Phòng thiết bị	Nhà vệ sinh
Số lượng	16	9	7	01	02	00	01	2HS, 1GV

3. Thuận lợi và khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Lãnh đạo địa phương quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Cha mẹ học sinh, học sinh, cộng đồng xã hội quan tâm, ủng hộ, đồng thuận với nội dung và phương thức giáo dục của nhà trường. Học sinh hiếu học, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ giúp đỡ nhau trong học tập, sinh hoạt.

- Đội ngũ viên chức, nhà giáo có năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm với nghề, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Học sinh đa phần chăm ngoan, học giỏi, có ý thức vượt khó, vươn lên trong học tập;

- Chất lượng tuyển sinh đầu cấp khá ổn định, tỉ lệ phổ cập cấp học luôn duy trì mức độ 3, XMC đạt mức 2.

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát; giao thông thuận lợi.

- Thư viện, thiết bị Nhà trường được trang bị tương đối đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy;

- Các đoàn thể, tổ chức của Nhà trường đoàn kết, hỗ trợ và phối hợp tốt thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ CBQL, GV, NV có trách nhiệm, nhiệt huyết với công việc luôn quan tâm đến các hoạt động dạy và học và các hoạt động phong trào của nhà trường.

3.2. Khó khăn

- Đời sống, thu nhập của đa số PHHS chủ yếu là các sản phẩm nông nghiệp, một số cha mẹ học sinh lao động làm ăn xa ít có thời gian chăm sóc con em; một số hộ gia đình học sinh còn nhiều khó khăn, kinh tế bấp bênh, chưa đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu về điều kiện học tập, sinh hoạt cho con em.

- Trường có 13 học sinh dân tộc thiểu số(Raglai) sống tại thôn 5, cuộc sống còn khó khăn, thiếu thốn; ý thức tự giác nâng trong học tập chưa cao; mức độ quan tâm đến con em của gia đình chưa thật tốt, mặt khác đường đến trường xa, học sinh thường hay mệt mỏi, ngủ trong giờ học trên lớp;

- Năm học 2025-2026 số lượng học sinh tăng hơn so với năm học 2024-2025; (tăng 1 lớp). Tỷ lệ học sinh trên lớp còn thấp 29,1 hs/lớp(TH), 27,6 HS/lớp (THCS).

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được đầu tư xây dựng đã lâu, hiện nay đang xuống cấp mặc dù đã được tu sửa, cải tạo và bổ sung tuy nhiên chưa thật sự đồng bộ và đáp ứng đủ. Diện tích các phòng học nhỏ. Số lượng bàn ghế cho phòng nghệ thuật và phòng Ngoại ngữ còn thiếu trang thiết bị đang phải đầu tư. Phòng học, phòng bộ môn diện tích nhỏ. Nhiều bàn ghế học sinh đã trang bị lâu năm, nay đang xuống cấp; thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 còn thiếu, chưa đồng bộ.

- Việc tổ chức quản lý 1 trường với 02 cấp học còn nhiều khó khăn, nhất là việc quản lý hồ sơ học sinh, giờ giấc ra vào lớp và các hoạt động của 02 cấp học không đồng nhất.

- Việc đánh giá, xác định năng lực, phẩm chất của trẻ khuyết tật để có cơ sở theo dõi, quản lý và giáo dục còn nhiều khó khăn; cha mẹ học sinh thiếu tâm lý, kỹ năng giáo dục trẻ khuyết tật. Kinh nghiệm, kỹ năng tư vấn, tâm lý và giáo dục của đội ngũ nhà giáo đối với công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật còn nhiều hạn chế.

- Kinh phí dành cho sự nghiệp giáo dục hàng năm được giao còn hạn chế. Công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn còn khó khăn.

- Còn một số giáo viên hạn chế về ứng dụng CNTT trong việc áp dụng chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chủ đề giáo dục năm học 2025-2026 “*Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển*”.

- Thực hiện hiệu quả đồng loạt Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) từ khối lớp 1 đến lớp 9.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tham mưu cho thành phố về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo 100% giáo viên dạy lớp được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đúng độ tuổi theo từng lớp học; chú trọng phát triển lớp học và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; bảo đảm học sinh toàn trường được học theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức 2, phổ cập THCS mức độ 3.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị và dạy học tại trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng

tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của từng cấp học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tích cực thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, hỗ trợ chuyên môn theo thẩm quyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập, công tác phổ cập giáo dục, công tác kiểm định chất lượng.

- Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; từng bước phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Cấp Tiểu học:

- Tỷ lệ lên lớp: 100%
- Học sinh bỏ học: Không có học sinh bỏ học
- Kết quả rèn luyện: 100% từ Đạt trở lên, trong đó Tốt từ 60%, Đạt: dưới 40%.
- Tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học: 48/48, đạt 100%
- Tỷ lệ đánh giá kết quả học tập: Xuất sắc: từ 25% trở lên; Tiêu biểu: từ 30%; Hoàn thành từ 40% trở lên.

2.2. Cấp THCS

- Tỷ lệ lên lớp thẳng: đạt 95% trở lên
- Học sinh bỏ học: Không quá 0,5%
- Kết quả rèn luyện: 100% từ Đạt trở lên, trong đó Tốt 65%, Khá từ 30% trở lên, Đạt: dưới 5%, không có học sinh bị đánh giá Chưa đạt.
- Kết quả học tập:
- Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: 50/50, đạt 100%
- Tỷ lệ đánh giá kết quả học tập: Giỏi: từ 25% trở lên; Khá: từ 30%; Đạt từ 40% trở lên.

- Có học sinh tham gia các Hội thi do cấp trên phát động.
- Tổ chức và tham gia đầy đủ, có hiệu quả các phong trào, hội thi các cấp;
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu;
- Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các phong trào VH-VNghệ -TDTT; huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2025-2026

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có))

Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học nhà trường được xây dựng kế hoạch tổ chức chung cho toàn trường, căn cứ nhu cầu, đặc điểm phát triển tâm sinh lý của học sinh nhà trường được phân chia rãi đều trong 2 học kì trong năm học.

4. Kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học và kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 680/KH-SGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Sở GDĐT tỉnh Khánh Hòa về Kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026 và kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Ngày tựu trường: Ngày 20/8/2025 đối với lớp 1, các lớp còn lại ngày 27/8/2025.

Ngày khai giảng: Thứ Sáu ngày 05/9/2025

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 tại Trường TH&THCS Diên Đồng, cụ thể như sau:

* Học kỳ 1: 18 tuần (Bắt đầu ngày **08/09/2025** - Kết thúc ngày **18/01/2026**).

* Học kỳ 2: 17 tuần (Bắt đầu ngày **19/01/2026** - Kết thúc ngày **31/05/2026**).

* Kết thúc năm học trước ngày **31/5/2026**.

* Hoàn thành xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày **30/06/2026**.

* Hoàn thành xét tốt nghiệp THCS trước ngày **30/06/2026**.

* Hoàn thành xét tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027 trước ngày **31/07/2026**.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường bổ sung kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Trường TH&THCS Diên Đồng thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Đính kèm Phụ lục 4.1- Khối 1)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1. (Đính kèm Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1)

4.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Đính kèm Phụ lục 4.1- Khối 2)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2. (Đính kèm Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2)

4.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Đính kèm Phụ lục 4.1- Khối 3)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3. (Đính kèm Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3)

4.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Đính kèm Phụ lục 4.1- Khối 4)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4. (Đính kèm Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4)

4.5. Đối với khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Đính kèm Phụ lục 4.1-Khối 5)

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5. (Đính kèm Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5)

4.6. Đối với khối lớp 6 đến 9

(Phụ lục 1.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần theo CV số 513/SGDDĐT-GDMNPT, ngày 07/8/2025 đính kèm)

4.7. Khung thời gian biểu thực hiện trong ngày

1. Điểm Tiểu học:

a. Buổi sáng

Thời gian		Hoạt động
6 giờ 55 -> 7 giờ 15	20 phút	Sinh hoạt đầu giờ, tập thể dục, buổi sáng
7 giờ 15 -> 7 giờ 50	35 phút	Tiết 1
7 giờ 55 -> 8 giờ 30	35 phút	Tiết 2
8 giờ 30 -> 8 giờ 55	25 phút	Ra chơi, thể dục giữa giờ
8 giờ 55 -> 9 giờ 30	35 phút	Tiết 3
9 giờ 35 -> 10 giờ 10	35 phút	Tiết 4
10 giờ 10 phút		Học sinh ra về

b. Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
14 giờ 00->14 giờ 15		Ôn định đầu giờ
14 giờ 15 -> 14 giờ 50	35 phút	Tiết 1
14 giờ 55 -> 15 giờ 30	35 phút	Tiết 2
15 giờ 30 ->15 giờ 55	25 phút	Ra chơi
15 giờ 55->16 giờ 30	35 phút	Tiết 3
16 giờ 30 phút		Học sinh ra về

2. Điểm THCS

a. Buổi sáng:

Thời gian		Hoạt động
6 giờ 45 -> 7 giờ 00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ, ôn bài đầu giờ
7 giờ 00 -> 7 giờ 45	45 phút	Tiết 1
7 giờ 50 -> 8 giờ 35	45 phút	Tiết 2
8 giờ 35 -> 8 giờ 50	15 phút	Ra chơi giữa buổi, thể dục giữa giờ
8 giờ 55 -> 9 giờ 40	45 phút	Tiết 3
9 giờ 45 -> 10 giờ 30	45 phút	Tiết 4
10 giờ 35 -> 11 giờ 20	45 phút	Tiết 5

b. Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
13 giờ 45->14 giờ 00	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ, ôn bài đầu giờ
14 giờ 00 → 14 giờ 45	45 phút	Tiết 1
14 giờ 50 → 15 giờ 35	45 phút	Tiết 2
15 giờ 35->15 giờ 45	15 phút	Giải lao, ra chơi giữa buổi
15 giờ 45 → 16 giờ 30	45 phút	Tiết 3
16 giờ 35 → 17 giờ 20	45 phút	Tiết 4

4. Thời gian hoạt động các tuần trong năm học:

HỌC KỲ I		HỌC KỲ II	
Tuần	Thời gian	Tuần	Thời gian
01	08/09/2025 – 13/09/2025	19	19/01/2026 – 24/01/2026
02	15/09/2025 – 20/09/2025	20	26/01/2026 – 31/01/2026
03	22/09/2025 – 27/09/2025	21	02/02/2026 – 07/02/2026
04	29/09/2025 – 04/10/2025	22	09/02/2026 – 14/02/2026
05	06/10/2025 – 11/10/2025		Nghỉ Tết Nguyên đán (dự kiến từ 13/02 đến hết 21/02/2026)
06	13/10/2025 – 18/10/2025	23	23/02/2026 – 28/02/2026
07	20/10/2025 – 25/10/2025	24	02/03/2026 – 07/03/2026
08	27/10/2025 – 01/11/2025	25	09/03/2026 – 14/03/2026
09	03/11/2025 – 08/11/2025	26	16/03/2026 – 21/03/2026
10	10/11/2025 – 15/11/2025	27	23/03/2026 - 28/03/2026
11	17/11/2025 – 22/11/2025	28	30/03/2025 – 04/04/2026
12	24/11/2025 – 29/11/2025	29	06/04/2026 – 11/04/2026
13	01/12/2025 – 06/12/2025	30	13/04/2026 – 18/04/2026
14	08/12/2025 – 13/12/2025	31	20/04/2026 – 25/04/2026
15	15/12/2025 – 20/12/2025	32	27/04/2026 – 02/05/2026
16	22/12/2025 – 27/12/2025	33	04/05/2026 – 09/05/2026
17	29/12/2025 – 03/01/2026	34	11/05/2026 – 16/05/2026
18	05/01/2026 – 10/01/2026	35	18/05/2026 – 23/05/2026
Có 18 tuần thực học		Có 17 tuần thực học	

5. Một số kế hoạch khác

5.1. Công tác chính trị tư tưởng

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn trường; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo.

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng chọn nghề nghiệp cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng không gian văn hóa Bác Hồ trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”.

Tuyên truyền thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử trong nhà trường, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

5.2. Kế hoạch bố trí, sử dụng lao động năm học 2025-2026.

Thực hiện nghiêm Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1		1			
Phó Hiệu trưởng	2	1			2		
Giáo viên	29	26			29	0	
Nhân viên	9	6			5		Hợp đồng 111: 4
Cộng	41	34	0	1	36	0	

+ Tổ chuyên môn, Văn phòng:

Năm học 2025-2026, trường có 1 tổ Văn phòng và 04 tổ chuyên môn, cụ thể:

+ Tổ Văn phòng: 7/4 nữ

+ Tổ 1,2,3:7/6

+ Tổ 4,5:8/7

+ Tổ KHTN:8/7

+ Tổ KHXH:8/8

(Kèm theo kế hoạch phân công chuyên môn, và phân công nhiệm vụ.)

5.3. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng

Công tác rà soát, tuyển dụng nhân sự được thực hiện hàng năm theo nhu cầu của nhà trường.

Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng chuẩn giáo viên nhằm đạt chuẩn theo quy định mới.

Đảm bảo đủ giáo viên cho các môn học mới trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy, đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học.

Thực hiện bồi dưỡng giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Thực hiện đầy đủ chương trình bồi dưỡng thường xuyên, các module, các lớp tích hợp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDPT 2018 trong những năm tiếp theo.

Tạo nguồn cho đội ngũ quy hoạch cán bộ kế cận.

5.4. Kế hoạch sử dụng ngân sách

Thực hiện công tác tài chính theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đảm bảo thực hiện đúng công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Tiếp tục tuyên truyền cho cha mẹ học sinh về việc thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; phối hợp các đơn vị thu hộ để triển khai hiệu quả hơn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý tài chính, tài sản, thanh toán trực tuyến.

- Thực hiện tốt Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

(Đính kèm Kế hoạch Tài chính 2025-2026, Quy chế chi tiêu nội bộ)

5.5. Kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung CSVC, thiết bị

Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển theo hướng dẫn tại Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018; phát triển gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở;

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; sửa chữa, cải tạo phòng học, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu; Tiếp tục sử dụng hiệu quả, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học;

Thường xuyên rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT quy định danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học hiện hành để thực hiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2025-2030.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất. Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan khuôn viên trường lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

Kiến nghị UBND xã Diên Lâm tiếp tục đầu tư thi công Xây dựng hệ thống tường rào bao quanh trường, xây dựng mới 14 phòng học và phòng bộ môn cấp THCS bổ sung 50 bộ bàn ghế học sinh các phòng học, phòng bộ môn, thiết bị dạy học các khối lớp 3,4,5,7,8,9.

Nâng cao hoạt động của thư viện trường học Chỉ đạo nhân viên thư viện chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; tăng cường tổ chức hoạt động đọc cho học sinh, Tiếp tục duy trì phong trào làm đồ dùng dạy học cả 2 cấp học.

(Đính kèm kế hoạch bổ sung CSVC, thư viện, thiết bị)

5.6. Giáo dục Quốc phòng an ninh

Thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGD ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn giáo dục Quốc phòng và An ninh;

Lồng ghép giáo dục Quốc phòng an ninh thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, GDCD, Âm nhạc và Mỹ thuật, Hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương, hoạt động ngoài giờ lên lớp; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn các nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

(Đính kèm Kế hoạch Giáo dục Quốc phòng và An ninh)

5.7. Công tác kiểm tra đánh giá

Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của học sinh;

Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh, nâng cao chất lượng kiểm tra định kỳ (quy chế tổ chức; đề kiểm tra xây dựng ma trận đề đảm bảo các mức độ theo quy định; áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá) của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 và cấp Tiểu học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Riêng đối với THCS cần lưu ý hướng dẫn của sở GDĐT Khánh Hòa Công tại Công văn số 508/SGDĐT-GDMNPT ngày 06/8/2025 về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông từ năm học 2025-2026, công văn số 515/SGDĐT-GDMNPT ngày 07/8/2025 về việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2025-2026.

Thời điểm kiểm tra:

Cấp Tiểu học:

HK I: Giữa kỳ 1: **Tuần 9**, Cuối kỳ 1: **Tuần: 18**

HK II: Giữa kỳ 2: **Tuần 27** ; cuối kỳ 2: **Tuần: 35**

Cấp THCS:

HK I: Giữa kỳ 1: **Tuần 9**, Cuối kỳ 1: **Tuần: 17**

HK II: Giữa kỳ 2: **Tuần 26** ; cuối kỳ 2: **Tuần: 33**

(Đính kèm kế hoạch kiểm tra đánh giá)

5.8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Thực hiện đầy đủ, đúng hạn các báo cáo trực tuyến và hoạt động chuyên môn trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và trang vnedu.vn.

Thực hiện Đề án “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2020-2030”, xây dựng hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Công tác quản lý sổ điểm điện tử tại trường được thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Khánh Hòa về việc quản lý, sử dụng sổ gọi tên và ghi điểm điện tử; cơ sở dữ liệu học sinh và giáo viên được cập nhật và quản lý theo quy định; thực hiện nghiêm túc quy định, quy chế quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử trong nhà trường.

Cập nhật thông tin giáo viên, học sinh trên hệ thống CSDL, đáp ứng đầy đủ dữ liệu để đồng bộ với CSDL dân cư quốc gia.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số.

Chú trọng ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý. Sử dụng CNTT, trang thông tin điện tử có hiệu quả để thực hiện công khai các mặt hoạt động của nhà trường.

(Đính kèm Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số)

5.9. Công tác Tự đánh giá, xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Tiếp tục thực hiện việc tự đánh giá hàng năm nhằm giữ vững mức độ kiểm định chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường tiếp tục củng cố, duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại. Tiếp tục hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường hằng năm.

(Đính kèm Kế hoạch Tự đánh giá, xây dựng trường chuẩn Quốc gia)

5.10. Công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của nhà nước về việc phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

Tham mưu UBND xã ban hành Quy chế phối hợp nhà trường-gia đình-xã hội trong giáo dục học sinh của nhà trường, tạo cơ chế thuận lợi để triển khai công tác phối hợp. Chỉ đạo thực hiện các nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp và trách nhiệm, quyền hạn của nhà trường theo đúng nội dung của Quy chế.

Tăng cường xã hội hóa, tăng cường cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa giáo dục và trình UBND phường phê duyệt. Đồng thời đề xuất UBND xã cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị hư hỏng.

Kêu gọi sự hỗ trợ cả về nhân lực, trí tuệ của các lực lượng trong xã hội nhằm góp phần cải tiến các hoạt động giáo dục, nâng chất lượng đào tạo của nhà trường.

Công khai, minh bạch quy trình thực hiện, kết quả, việc sử dụng tài trợ theo qui định.

(đính kèm kế hoạch công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển nhà trường)

5.11. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Xây dựng và nghiêm túc triển khai thực hiện chương trình kiểm tra nội bộ: trọng tâm nội dung kiểm tra là việc thực hiện chương trình GDPT 2018, Quy chế dân chủ, công khai minh bạch tài sản, tài chính theo quy định, ANTT,.

(đính kèm kế hoạch KTNB).

5.12. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, lồng ghép tích hợp giáo dục.

- Tổ chức tốt và đa dạng các hoạt động giáo dục như: sinh hoạt tập thể, ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, sáng tạo; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, văn hóa, văn nghệ, hội trại, thể dục, thể thao; các hội thi, các hoạt động giao lưu, kết nghĩa, chăm sóc di tích, bảo vệ môi trường xanh... Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Thực hiện giáo dục lồng ghép, tích hợp: đạo đức, pháp luật, An ninh quốc phòng, phòng chống tham nhũng, chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, chuyển đổi số,... vào một số môn học.

5.13. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: thủ tục hồ sơ, giấy tờ đầy đủ, đúng quy định nhưng không rườm rà, phức tạp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc quản lý nhà trường, thực hiện và lưu trữ hồ sơ chuyên môn, học vụ, nhân sự, tài chính tiếp tục triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

5.14. Công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục của nhà trường; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến; nâng cao chất lượng công tác xét duyệt, thẩm định hồ sơ khen thưởng, đảm bảo khen thưởng kịp thời, công khai và minh bạch đúng quy định.

Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn; tham gia các phong trào thi đua do các cấp phát động.

Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Các chỉ tiêu phấn đấu năm 2025-2026

- + Chi bộ đạt: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- + Trường đạt: Tập thể Lao động Tiên tiến;
- + Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- + Liên Đội: Vững mạnh xuất sắc;
- + Trường đạt: Trường học văn hóa; an toàn ANTT (xã)
- + Khen thưởng: Giấy khen Chủ tịch UBND xã.

(Đính kèm Kế hoạch Thi đua, Khen thưởng)

6. Giải pháp thực hiện

6.1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

+ *Mục tiêu*

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

Duy trì sĩ số, huy động học sinh ra lớp, giảm việc học sinh bỏ học sau thời gian được trở lại trường học trực tiếp không quá 1%..

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) XMC mức 2, PCGD Tiểu học mức 3, Phổ cập trung học THCS mức 3; thực hiện cập nhật đầy đủ số liệu trên phần mềm PCGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% CBQL, giáo viên tiếp tục tham gia các học tập bồi dưỡng thường xuyên hình thức trực tuyến các Modun theo qui định.

100% các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện nội dung đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn theo Thông tư 22/2021/TT-BGD (đối với cấp THCS), Thông tư 27/2020/TT-BGD (đối với cấp TH) Thông tư 32 (Điều lệ trường phổ thông).

+ Nhiệm vụ, giải pháp

Đẩy mạnh và đổi mới công tác quản lý chuyên môn. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cũng như trong công tác hướng dẫn giáo viên soạn giảng đạt hiệu quả.

Đổi mới việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải khi giảng dạy...

Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác dự giờ, thăm lớp của giáo viên; Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp đối tượng học sinh. Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện chương trình.

Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp tích cực: dạy học theo dự án, dạy học gắn với thực tiễn, giáo dục STEM. Xây dựng các chuyên đề dạy học, hoạt động trải nghiệm.

Tổ chức các chuyên đề cấp trường nhằm chia sẻ kinh nghiệm đổi mới phương pháp.

Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, đánh giá theo Thông tư của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng ngân hàng đề, ma trận đề, tăng cường hình thức đánh giá bằng hồ sơ học tập, sản phẩm dự án.

6.2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao năng lực giáo viên, CBQL; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

+ Mục tiêu

100% cán bộ quản lý có trình độ trung cấp về lý luận chính trị.

100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên.

100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

100% cán bộ quản lý, giáo viên có kỹ năng ứng dụng, sử dụng tin học văn phòng, biết khai thác, sử dụng CNTT vào dạy học và quản lý, trong đó:

100% giáo viên dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo tin học vào thiết kế bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin.

Phân đầu trên 50% cán bộ quản lý, giáo viên là đảng viên.

Tham gia tốt Hội thi giáo viên giỏi các cấp.

100% giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn.

Không có cán bộ quản lý, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

+ *Nhiệm vụ, giải pháp*

Tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Sở, Bộ GD&ĐT.

Nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả của hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp,.. theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên. Chú trọng việc xây dựng giáo viên cốt cán ở mỗi bộ môn làm đội ngũ kế thừa. Chú trọng, tăng cường hiệu quả hoạt động của tổ bộ môn, đổi mới cách sinh hoạt theo hướng dẫn tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy.

Tăng cường nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh. Thực hiện tốt công tác tư vấn cho học sinh trong nhà trường.

Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp của giáo viên; quan tâm giáo viên mới ra trường, giáo viên còn hạn chế nghiệp vụ để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đổi mới phương thức dạy học. Đầu tư tổ chức chuyên đề từ cấp tổ, cấp trường, cụm trường. Chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, học nâng chuẩn bậc học, bồi dưỡng thường xuyên. Tổ chức tập huấn chuyên môn và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của Sở GD&ĐT tổ chức.

6.3. Thực hiện hiệu quả đổi mới hình thức và phương pháp dạy học

+ Mục tiêu

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ chức đa dạng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các chủ đề bài học STEM tạo sự hứng thú và có tính khám phá cho học sinh nhằm đẩy mạnh phong trào dạy – học tạo những bước phát triển, đổi mới mạnh mẽ.

Nghiêm túc tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo theo quy định, tích cực thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tăng cường vận động học sinh duy trì sĩ số đồng thời phụ đạo học sinh yếu kém, cùng với tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục; tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, VH-VN, TDTT tăng cường kỹ năng sống cho HS.

Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và triển khai áp dụng tại nhà trường theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐĐT.

6.4. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

+ Mục tiêu

Thực hiện đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng quy định theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học; nội dung không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với cấp THCS triển khai thực hiện Công văn số 508/SGDĐT-GDMNPT ngày 06/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông từ năm học 2025-2026 và Công văn số 515/SGDĐT-GDMNPT ngày 07/8/2025 về việc kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2025-2026;

+ Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ chức triển khai nghiêm túc và đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT hướng dẫn về kiểm tra đánh giá kết quả học tập học sinh;

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học theo quy định. Riêng đối với học sinh lớp 9 cần lưu ý chuẩn bị cho học sinh làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 của Sở GDĐT.

6.5. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

+ Mục tiêu

100% các tổ chuyên môn, GV thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giáo dục theo cấp học.

100% các tổ chuyên môn tổ chức chuyên đề (một chuyên đề/Học kỳ).

Mỗi tổ/nhóm chuyên môn có ít nhất một sản phẩm dự thi ĐDDH tự làm các cấp (nếu có).

100% các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục kỹ năng sống cho HS phù hợp với yêu cầu đặc trưng bộ môn như tổ chức câu lạc bộ bộ môn, chuyên đề, khuyến khích sân khấu hóa hình thức dạy học,... Khuyến khích các tổ chuyên môn thực hiện trải nghiệm, tối thiểu 1 lần/năm.

100% giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

Xây dựng các các tổ/nhóm chuyên môn phù hợp đặc thù của nhà trường và đặc thù nhóm môn học. Tăng cường chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các chuyên đề trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế và báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để xin ý kiến chỉ đạo khi có khó khăn, vướng mắc.

Đa dạng hóa các hình thức dạy học/giáo dục; ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, phải coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng.

Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ/nhóm chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học môn học và các chủ đề tích hợp liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn... để đưa vào kế hoạch dạy học.

6.6. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

+ Mục tiêu :

Đảm bảo đủ phòng học và các trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu của hoạt động dạy và học tại nhà trường;

100% các phòng học bộ môn, thực hành được trang bị một cách hợp lí, đạt hiệu quả cao; khai thác triệt để đồ dùng dạy học được cấp hoặc tự làm như tranh ảnh, poster, tivi và các thiết bị khác phù hợp với dạy và học tại đơn vị.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

Tổ chức rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Tận dụng tối đa phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ GV tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

6.7. Thực hiện giáo dục STEM

+ Mục tiêu

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học), bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

+ Nhiệm vụ, giải pháp

Các tổ (nhóm) chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, giáo dục STEM, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường... các nhóm thống nhất điều chỉnh trình tự bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức độ tiếp thu của từng đối tượng HS, Tổ (nhóm) thống nhất việc gia giảm thời lượng của từng nội dung bài cụ thể... tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp tổ (nhóm).

6.8. Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

+ Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, đảm bảo an toàn trường học

Tổ chức tốt và đa dạng các hoạt động giáo dục như: sinh hoạt tập thể, trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, văn hóa, văn nghệ, hội trại, thể dục, thể thao; các hội thi, các hoạt động giao lưu, kết nghĩa, chăm sóc di tích, bảo vệ môi trường xanh... Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và tinh hoa văn hóa dân tộc.

- Thực hiện giáo dục lồng ghép, tích hợp: đạo đức, pháp luật, An ninh quốc phòng, phòng chống tham nhũng, chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, chuyển đổi số,... vào một số môn học.

- Tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh theo hướng tích hợp, lồng ghép thông qua các chuyên đề của môn học và hoạt động giáo dục với nội dung, hình thức đa dạng, hiệu quả.

- Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn Đội, giáo viên tư vấn học đường trong công tác quản lý và giáo dục học sinh. Đẩy mạnh công tác quản lý, giáo dục, định hướng, nắm bắt về tư tưởng chính trị của học sinh, đặc biệt trên môi trường mạng

+ *Công tác GDTC, GDQP-AN, công tác Y tế trường học*

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, học sinh về an ninh, an toàn mạng; phối hợp với các đơn vị triển khai Kế hoạch của ngành Giáo dục thực hiện thực hiện Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”.

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý, giáo dục, bảo vệ trẻ em, học sinh. Tiếp tục triển khai Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Công an xã Diên Lâm về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong ngành Giáo dục.

Triển khai hiệu quả Chương trình phòng, chống tội phạm trong ngành Giáo dục đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện hiệu quả các chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông trong trường học; chú trọng công tác đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh trong và ngoài khu vực cổng trường học, kỹ năng tham gia giao thông an toàn, văn hóa giao thông theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai mạnh mẽ các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, chủ động phối hợp với ngành y tế tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh như sởi, rubella, ho gà...; cung cấp đầy đủ nước uống, nước sạch, thường xuyên làm vệ sinh môi trường tại trường học.

Phối hợp quản lý tốt sức khỏe học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, thông báo ngay cho cơ quan y tế địa phương để được khám, điều trị kịp thời, kiên quyết không để dịch bệnh lây lan trong trường học.

+ Giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập

Thực hiện đúng đủ các văn bản chỉ đạo về dạy – học của học hòa nhập khuyết tật. Đảm bảo những điều kiện tốt nhất để giúp học sinh có thể hòa nhập được môi trường học tập, sinh hoạt tại trường. Đảm bảo công tác kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, hiệu quả và thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật hòa nhập; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học, thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của học sinh.

Việc đánh giá học sinh khuyết tật sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp. Do vậy giáo viên phải xây dựng kế hoạch giảng dạy, kế hoạch kiểm tra đánh giá cho phù hợp.

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập

6.9. Tham gia các hội thi chuyên môn

Khuyến khích, động viên giáo viên tham gia các cuộc thi chuyên môn dành cho giáo viên trung học. Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường và tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp tổ chức. Nâng cao chất lượng và phát huy vai trò của giáo viên dạy giỏi, giáo viên cốt cán.

Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc thi trực tiếp do Sở GDĐT tổ chức. Cán bộ quản lý, giáo viên tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn, các cuộc thi trực tuyến trên các trang mạng chính thống, uy tín về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh để trau dồi, phát triển chuyên môn nghiệp vụ;

Phát triển công tác nghiên cứu khoa học trong trường học; Năm bắt, lựa chọn hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; Động viên sự tham gia nhiệt tình của giáo viên trong quá trình đồng hành cùng học sinh;

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thi giảng các chủ đề bài học STEM tạo sự hứng thú và có tính khám phá cho học sinh nhằm đẩy mạnh phong trào dạy – học có những bước phát triển, đổi mới mạnh mẽ;

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Đối với Hiệu trưởng.

Ban hành Quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trong nhà trường, và các kế hoạch liên quan và tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện các loại kế hoạch trong nhà trường.

Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ.

Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng cấp trường trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Quản lý, điều hành và đôn đốc các tổ chuyên môn làm tròn chức năng, nhiệm vụ được giao. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót của các tổ chuyên môn và CB, VC.

Tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ CB, VC, xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ viên chức kế cận. Đảm bảo đáp ứng đủ phương tiện làm việc, tạo điều kiện cho CB, VC và người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6.2. Đối với Phó Hiệu trưởng.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường phổ thông. Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Phê duyệt tất cả các kế hoạch hoạt động chuyên môn, các cuộc hội thảo trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

Tham mưu, đề xuất cho Hiệu trưởng những nội dung, biện pháp nâng cao chất lượng công tác chuyên môn và chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động HĐTNHN; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

6.3. Đối với tổ chuyên môn.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ; hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học; theo dõi thực hiện phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của tổ.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định khác hiện hành. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên.

Chịu trách nhiệm tổ chức bồi dưỡng trình độ chuyên môn và trình độ sư phạm cho các tổ viên.

Thực hiện kiểm tra nội bộ đối với giáo viên trong tổ.

Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ (Sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thao giảng, dự giờ tổ viên, phân công dạy thay...).

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 02 lần trên một tháng, chú trọng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm trao đổi, thảo luận để tìm ra hướng đi khắc phục những khó khăn trong hoạt động dạy và học.

6.4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTP Hồ Chí Minh.

Xây dựng chương trình hành động hằng năm đảm bảo nội dung theo quy định; thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ của Liên đội theo quy định.

Triển khai cụ thể các đợt thi đua trong mỗi năm học, sau mỗi đợt tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời.

Phối hợp với chuyên môn xây dựng và triển khai kịp thời các kế hoạch hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm của nhà trường; chú trọng nội dung và hình thức tổ chức trong từng hoạt động; quản lý tốt nề nếp, tác phong của học sinh.

6.5. Đối với chi đoàn, Đội

Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng kế hoạch sinh hoạt dưới cờ hàng tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường. Quản lý nề nếp, quản lý đội sao đỏ nhà trường.

Phụ trách công tác thi đua học sinh, tham mưu xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường các nội dung, tiêu chí đảm bảo cho việc thực hiện thành công kế hoạch giáo dục và động viên khen thưởng các tập thể, các nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Vận động đoàn viên giáo viên, học sinh nhà trường tham gia tích cực các phong trào thi đua và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập, công tác.

6.6. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị.

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị, khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học, tăng cường giới thiệu sách trên Website.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

6.7. Đối với giáo viên.

- Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường theo chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Xây dựng kế hoạch bài dạy theo chủ đề phù hợp với giai đoạn dạy học trực tuyến.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Phối hợp với nhà trường, Liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tham gia công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác Phổ cập giáo dục của nhà trường. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các tổ chức khác để giáo dục toàn diện học sinh nhà trường.

Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

Xây dựng Kế hoạch giáo dục của lớp chủ nhiệm, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục của lớp chủ nhiệm;

Phối hợp các tổ chức trong và ngoài nhà trường, với phụ huynh học sinh tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh.

6.8. Đối với nhân viên.

- Xây dựng kế hoạch làm việc khoa học, thực hiện nghiêm túc Nội quy, Quy chế của cơ quan; thực hiện báo cáo với lãnh đạo và cấp trên đúng kỳ hạn. Thực hiện tốt các quy định do đơn vị ban hành.

- Tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức tác phong, có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết. Chủ động xây dựng chương trình công tác và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hành tiết kiệm, không gây sách nhiễu, phiền hà, tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ. Thực hiện văn hóa nơi công sở, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, công tác phối hợp các bên liên quan.

6.9. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường và ngoài nhà trường trong xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục học sinh.

Phối hợp với Trạm y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Tổ chức kiểm tra vệ sinh cá nhân, cân, đo chiều cao, kiểm tra các bệnh học đường thông thường ở học sinh để có tư vấn điều trị.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS trường cùng quản lý giáo dục đạo đức, lối sống, thực hiện chuyên cần của học sinh.

Phối hợp với Công an xã Diên Lâm trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, thực hiện cam kết của học sinh.

Phối hợp với Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, đề nghị các tổ chức đoàn thể, bộ phận, tổ chuyên môn, văn phòng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch, trong quá trình tổ chức thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị./.

Nơi nhận:(VBĐT)

- UBND xã Diên Lâm (b/cáo);
- Chi bộ, HĐT(b/cáo);
- Chi đoàn, L đội(P/hợp);
- Tổ trưởng CM, VP;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thực hành tiết kiệm, không gây sách nhiễu, phiền hà, tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ. Thực hiện văn hóa nơi công sở, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, công tác phối hợp các bên liên quan.

6.9. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường và ngoài nhà trường trong xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục học sinh.

Phối hợp với Trạm y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Tổ chức kiểm tra vệ sinh cá nhân, cân, đo chiều cao, kiểm tra các bệnh học đường thông thường ở học sinh để có tư vấn điều trị.

Phối hợp với Ban đại diện CMHS trường cùng quản lý giáo dục đạo đức, lối sống, thực hiện chuyên cần của học sinh.

Phối hợp với Công an xã Diên Lâm trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, thực hiện cam kết của học sinh.

Phối hợp với Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học làm tốt công tác hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, đề nghị các tổ chức đoàn thể, bộ phận, tổ chuyên môn, văn phòng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng phối hợp tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch, trong quá trình tổ chức thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND xã Diên Lâm (b/cáo);
- Chi bộ, HĐT(b/cáo);
- Chi đoàn, L đội(P/hợp);
- Tổ trưởng CM, VP;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thanh Hương

Phụ lục 1.1

Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

+ Cấp Tiểu học:

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34
7	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	NT (Â.N-MT)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
10	TH&CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	T. ANH							140	72	68	140	72	68	140	72	68
12	ATGT/ KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34									
2	Tin học (lớp 2)				70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	Toán TC/ TĐTV	70	36	34	35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17
2	T. Việt TC	70	36	34	35	18	17	35	18	17						
Tổng số tiết		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
Tổng số tiết/tuần		1120 tiết/ 35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/ 35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/ 35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/ 35 tuần = 32 tiết/tuần			1120 tiết/ 35 tuần = 32 tiết/tuần		
Số buổi dạy		09 buổi/tuần			09 buổi/tuần			09 buổi/tuần			09 buổi/tuần			09 buổi/tuần		

+. Cấp THCS:

TT	Môn học/hoạt động giáo dục	Số tiết học từng môn Khối 6			Số tiết học từng môn Khối 7			Số tiết học từng môn Khối 8			Số tiết học từng môn Khối 9		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Tiếng Anh	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	N Thuật (AN,MT)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	H động TN,HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	Nội dung GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết học/năm học		522	493	1015	522	522	1015	522	510	1032	522	510	1032

Phụ lục 1.2. Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động GD tập thể trong nhà trường

Chủ đề	Thời gian	Nội dung thực hiện	Thời lượng	Hình thức tổ chức	Thực hiện	Lực lượng phối hợp
Tháng 9/2025						
Chào năm học mới	05/9	Khai giảng năm học mới	2 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Đội- Đoàn các bộ phận liên quan;	Toàn trường
	08/9	Giáo dục hành vi, thái độ, xây dựng thói quen tích cực	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lãnh đạo trường	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
	15/9	Tuyên truyền pháp luật về ATGT	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 9/1	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
	22/9	Tuyên truyền ứng xử văn minh trên không gian mạng	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 9/2	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
Tháng 10/2025						
Sinh hoạt tập thể	29/9	Tuyên truyền phòng chống xâm hại trẻ em	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 8/2	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
Hướng về bản thân	6/10	- Nói chuyện dưới cờ - An toàn vệ sinh học đường.	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	- Hiệu trưởng - Nhân viên Y tế	Toàn trường
Sinh hoạt tập thể	13/10	- Sinh hoạt kỷ niệm ngày Bác Hồ gửi thư lần cuối cho	1 tiết	Tập trung trong nhà trường	- Đội- Đoàn các bộ phận	Toàn trường

		ngành giáo dục 15/10/1968.			liên quan; - GVGDTC	
Hướng về xã hội	20/10	Sinh hoạt kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. Ngoại khóa tổ CM	1 tiết	Sinh hoạt chuyên đề	Tổ Tự nhiên	Toàn trường
Kỹ năng sống	27/10	Tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 8/1	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
Tháng 11/2025						
Sinh hoạt chủ điểm: Tôn sư trọng đạo	03/11	- Chào cờ, giáo dục đạo đức học sinh. - Thư viện giới thiệu sách	1 tiết	-Sinh hoạt dưới cờ.	- Hiệu trưởng - NV Thư viện	-Toàn trường
	10/11	Câu chuyện giáo dục ý thức giữ gìn tài sản nhà trường, tiết kiệm điện nước	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 7/2	Toàn trường
	17/11	- Sinh hoạt kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 Ngoại khóa tổ CM	1 tiết	Sinh hoạt chuyên đề	Tổ Xã hội	Các bộ phận được phân công+ HĐSP
Hướng về bản thân	24/11	Xây dựng ý thức tôn trọng, bảo vệ tài sản của bạn và của mình.	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 7/1	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
Tháng 12/2025						
Sinh hoạt tập thể	01/12	- Chào cờ, giáo dục đạo đức học sinh. -Tuyên truyền phòng chống ma túy HIV/ AIDS.	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Hiệu trưởng Lớp 6/2	Toàn trường
Kỹ năng sống	08/12	- Xây dựng ý thức bảo vệ cảnh quang trường học, bỏ rác đúng nơi quy định	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 6/1	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
Sinh hoạt chủ điểm	15/12	Tuyên truyền phòng, chống chống tác hại của thuốc lá	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Nhân viên Y tế	Toàn trường
	22/12	- Sơ kết thi đua tuần - Sinh hoạt kỷ niệm ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12	1 tiết	Sinh hoạt chuyên đề	BCH Chi đoàn Liên đội	Toàn trường
	29/12	Tuyên truyền phòng, chống xâm	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 9/1	GVCN Chi đoàn, Liên đội

		hại trẻ em				
Tháng 01/2026						
Sinh hoạt tập thể	05/01	- Chào cờ, giáo dục đạo đức học sinh. - Tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng tình bạn đẹp.	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Hiệu trưởng Lớp 9/2	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
	12/01	Sơ kết HKI	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	PHT CM 2 cấp TPT đội	Toàn trường
Kỹ năng sống	19/01	Tuyên truyền quyền trẻ em	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 8/1	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
Sinh hoạt tập thể	26/01	Tuyên truyền quyền và nghĩa vụ học tập.	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 8/2	GVCN, Chi đoàn, Liên đội
Tháng 02/2026						
Sinh hoạt tập thể	02/02	- Chào cờ, giáo dục đạo đức học sinh.	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lãnh đạo trường TPT đội	Toàn trường
	09/02	Ngày tết quê em	1 ngày	Trải nghiệm	Chi đoàn, L đội,	Toàn trường
Sinh hoạt chủ điểm	23/02	Ngoại khóa tổ CM(TH)	1 tiết	Sinh hoạt chuyên đề	Tổ 4, 5	Chi đoàn, Liên đội
Tháng 03/2026						
Sinh hoạt chủ điểm	02/3	- Chào cờ, giáo dục đạo đức học sinh.	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lãnh đạo trường TPT đội	Toàn trường
Kỹ năng sống	09/3	Tự bảo vệ bản thân khi có hỏa hoạn	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 7/1	GVCN, Chi đoàn, liên đội
Sinh hoạt tập thể	16/3	Ngoại tổ CM(TH)	1 tiết	Sinh hoạt chuyên đề	Tổ 1, 2, 3	Đoàn+ VT
	23/3	Sinh hoạt Kỷ niệm 26/3	1 ngày	Trải nghiệm	Chi đoàn, Liên đội	Toàn trường
Tháng 4/2026						
Sinh hoạt tập thể	30/3	Chào cờ, nói chuyện đầu tuần Sinh hoạt, hát đọc thơ về nghề nghiệp	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	BGH Lớp 3A	GVCN, Liên đội, Chi đoàn
	06/4	Tìm hiểu Lễ hội Cầu ngư tại Khánh Hòa	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 7/2	GVCN, Chi đoàn, liên đội
Kỹ năng sống	13/4	Câu chuyện giáo dục lòng nhân ái	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 3B	GVCN, Chi đoàn, liên đội
Hướng về	20/4	Giới thiệu cảnh đẹp	1 tiết	Sinh hoạt	Lớp 5A	GVCN,

cộng đồng		quê em Giới thiệu sách		dưới cờ	Thư viện	Chi đoàn, liên đội
	27/4	Giáo dục ý thức ý thức bảo vệ môi trường	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 5B	GVCN, Chi đoàn, liên đội
Tháng 5/2026						
Sinh hoạt tập thể	04/5	Chào cờ , nói chuyện đầu tuần Bảo vệ cảnh quan quê em	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	BGH Lớp 4A	GVCN, Chi đoàn, liên đội
	11/5	Thế giới nghề nghiệp quanh em	1 Tiết	Sinh hoạt chuyên đề	Tổ ngoại ngữ - NT-GDTC	PHT HS toàn trường
	18/5	Kể chuyện về tấm gương của Bác Hồ	1 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Lớp 4B Liên đội	GVCN, Chi đoàn, liên đội
	25/5	Tổng kết năm học Mùa hè trải nghiệm	2 tiết	Sinh hoạt dưới cờ	Đội V.Nghệ	Toàn trường

Phụ lục 1.3
Tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Cấp Tiểu học)

Sst	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Đọc sách tại thư viện	Học sinh đọc sách, báo tại thư viện trường.	Học sinh toàn trường	8h25p đến 8h50p 15h30p đến 15h50p	Phòng đọc thư viện	Tất cả các ngày trong tuần
2	Đọc sách tại lớp học	Học sinh đọc sách tại thư viện lớp học	Theo từng lớp cho học sinh từ khối 2 đến khối 5	Vào giờ giải lao, giờ ra chơi	Tại lớp học	
3	Câu lạc bộ điền kinh (chạy bền)	- Luyện tập thể lực định kỳ. - Rèn luyện ý chí và tinh thần kiên trì. - Tham gia các phong trào của nhà trường và địa phương tổ chức.	Học sinh/thành viên câu lạc bộ (từ lớp 3 đến lớp 5)	Thứ hai, thứ tư hằng tuần (từ 16h30 đến 17h30)	Sân trường	
4	Câu lạc bộ Cờ vua.	- Làm quen với bàn cờ, quân cờ và luật chơi cờ vua. - Thực hành các thế cờ cơ bản - Giải cờ thế, luyện tập thi đấu. - Rèn luyện phong cách thi đấu	Học sinh/thành viên câu lạc bộ (từ lớp 3 đến lớp 5)	Thứ ba, thứ năm hằng tuần (từ 16h30 đến 17h30)	Phòng Thư viện trường	
5	Giáo dục nền nếp, kỹ năng sống cho	- Nhắc nhở về nội quy bán trú. - Giáo dục HS giữ gìn	Tất cả các HS đăng ký bán trú tại trường	Từ 10h15p - 10h30p các ngày từ thứ hai đến thứ năm hằng tuần.	Tại phòng ăn nhà trường	Linh hoạt thay đổi hình thức GD đơn giản,

	HS . Tặng cường giao tiếp, chia sẻ, hợp tác	vệ sinh cá nhân, lễ phép, trật tự. - Kể chuyện, hỏi đáp nhanh mang tính giáo dục. - Chia sẻ cảm xúc, tâm trạng sau buổi sáng học tập. - Chia sẻ về các món ăn, bữa ăn trong tuần.				nhẹ nhàng.
6	Tổ chức bữa ăn cho HS bán trú	- HS ăn trưa (theo thực đơn.)	Tất cả các HS đăng ký bán trú tại trường	Từ 10h30p - 11h00 các ngày từ thứ hai đến thứ năm hằng tuần.	Tại phòng ăn nhà trường	
7	Tổ chức cho HS nghỉ trưa	- HS nghỉ trưa	Tất cả các HS đăng ký bán trú tại trường	Từ 11h00 - 13h15p các ngày từ thứ hai đến thứ năm hằng tuần.	Tại phòng nghỉ	02 phòng nam, nữ riêng biệt
8	Tổ chức cho HS ăn xế	- HS ăn xế (theo thực đơn.)	Tất cả các HS đăng ký bán trú tại trường	Từ 13h15 - 13h30p các ngày từ thứ hai đến thứ năm hằng tuần.	Tại phòng ăn nhà trường	

Phụ lục 1.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần (THCS)

HKI

Tuần 1 - 18 (từ ngày 08/9/2025 đến ngày 10/01/2026)									
Thời gian		08/9	09/9	10/9	11/9	12/9	13/9	14/9	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB	/		Kế hoạch sẽ điều chỉnh số tiết theo chủ đề của các môn học tích hợp từng tuần và học kỳ
	2	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB	/		
	3	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB	/		
	4	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB	/		
	5	TKB		TKB			/		
Chiều	1	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB	/		
	2	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB	/		
	3	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB	/		
	4	TKB	TKB	TKB	TKB	TKB			

TKB các lớp:

- BUỔI SÁNG

Thứ / Tiết		6/1	6/2	7/1	7/2	8/1	8/2	9/1	9/2
Thứ 2	1	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN	TNHN
	2	T.ANH	VĂN	TOÁN	KHTN (Sinh)	LS&ĐL (Sử)	VĂN	KHTN (Lí)	C.NGHỆ
	3	TOÁN	TIN	TOÁN	KHTN (Hóa)	KHTN (Lí)	VĂN	N.THUẬT (MT)	KHTN (Sinh)
	4	TOÁN	GDĐP	GDĐP	T.ANH	KHTN (Hóa)	N.THUẬT (ÂN)	TOÁN	T.ANH
	5	GDĐP	T.ANH	TIN	GDĐP	N.THUẬT (ÂN)	T.ANH	TOÁN	KHTN (Lí)
Thứ 3	1	LS&ĐL (Địa-Sử)	KHTN (Sinh<-->Hóa)	VĂN	VĂN	LS&ĐL (Sử-Địa)	TOÁN	N.THUẬT (ÂN)	TOÁN
	2	KHTN (Sinh)	LS&ĐL (Địa)	VĂN	VĂN	T.ANH	TOÁN	C.NGHỆ	TOÁN